TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 25/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Ông Cao Anh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Anh K, sinh năm 1997; tại: Tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện P, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Anh D, sinh năm: 1970 và bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm: 1971; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1940; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1934; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Lâm Đồng (là chồng của bà Nguyễn Thị T). (có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Thanh T, sinh năm: 1997; nơi cư trú: số A, tổ B, ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Bà Trần Mai H, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số A, tổ B, ấp 1, xã A, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3. Ông Võ Văn Hu, sinh năm; 1970; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh

Lâm Đồng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, Phạm Anh K điều khiển xe mô tô biển số 60B3-697.82 chở theo phía sau là anh Phạm Thanh T lưu thông theo hướng từ thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng đi tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 89+900 thôn 3 xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng thì xe mô tô do K điều khiển xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị T đang đi bộ ngang qua đường. Hậu quả, bà T bị thương nặng và tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 04/2021/TT ngày 20/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T: Do gia đình từ chối giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T.

Kết quả quá trình khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T: Hai mắt nhắm, đồng tử giãn; bầm tím má, thái dương phải; bầm tím trong khóe mắt trái; bầm tím sau vành tai phải; sung nề thái dương trái; Bầm tím ngực phải; xây sát thắt lưng; Xây xát mu hai bàn tay; xây xát gối phải; bầm tím trong mắt chân phải; gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải. Khám trong: Gia đình từ chối giải phẫu tử thi.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/01/2021 tại km 89+900 QL20 thuộc địa phận xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai do Công an huyện Đạ Huoai lập thể hiện:

Tại hiện trường: Nạn nhân đã được người dân đưa đi cấp cứu; Xe mô tô biển số 60B3-697.82 nằm ngã nghiêng bên trái, nằm ở lề đường cùng phía bên phải theo hướng Tân Phú đi Bảo Lộc. Đầu xe hướng về phía huyện Tân Phú, đuôi xe hướng về phía TP. Bảo Lộc. Trục trước, bánh sau xe mô tô cách mép đường phải là 0,5m và 0,8m.

Đây là đoạn đường thẳng, đường chia làm 2 chiều riêng biệt được phân cách bằng vạch sơn màu vàng đứt quãng ở giữa tim đường, mặt đường được trải nhựa bê tông nóng rộng 7m, lề đường cứng theo hướng Bảo Lộc đi Tân Phú, Đồng Nai rộng 1,7m; lề đường cứng theo hướng Tân Phú, Đồng Nai đi Bảo Lộc, Lâm Đồng rộng 1,8m.

Xác định mép đường bên phải của lề đường cứng theo hướng Tân Phú, Đồng Nai đi Bảo Lộc, Lâm Đồng làm hướng khám nghiệm.

Công tác khám nghiệm xe mô tô biển số 60B3-697.82 cho thấy: Tay thắng trước bên phải có dấu vết chà trượt, mài mòn lộ ánh kim loại diện tích (1 x 0,8)cm; Ốp mặt nạ đèn trước bên phải có vết ta xước mài mòn nhựa, chiều hướng từ trước

ra sau, chiều dài 2,2cm, cách mặt đất 77cm; Mũi mặt nạ trước xe có vết chà xước nhựa diện tích (2,5 x5)cm, cách đất lên từ 71cm đến 73,5cm; Mũi chắn bùn trước có vết xước, chiều hướng từ trước ra sau, chiều dài 0,6cm, cách mặt đất 35,5cm; Cánh bửng bên phải bị bung bật khỏi chốt hạm; Ốp gầm trước bên phải bị bung bật khỏi vị trí ban đầu có vết chà xước, mài mòn nhựa có diện tích (10,5 x 2,5)cm, cách mặt đất 25cm đến 27,5cm; Ốp gầm bên phải bị bung bật khỏi vị trí ban đầu có vết xước mài mòn nhựa, có chiều hướng từ trước ra sau, diện tích (52,5 x 17,5)cm, cách đất lên 19cm đến 37,5cm; Gác chân sau bên phải có vết trà xước, mài mòn kim loại có chiều hướng từ trước ra sau, chiều dài 8,5cm, điểm đầu cách mặt đất 41cm, điểm cuối cách mặt đất 47cm; Ống xả có vết trà xước mài mòn dài 36cm, có chiều hướng từ trước ra sau; Bên phải miếng ốp đuôi ống xả có vết trà xước mài mòn kim loại, có chiều hướng từ trước ra sau, có diện tích (11,5 x 9,5)cm.

Ngoài ra, quá trình điều tra, thu thập tài liệu cho thấy tại giấy ra viện của bà T do Bệnh viện Chợ Rẫy TP. Hồ Chí Minh cấp, chuẩn đoán: Tổn thương nội sọ khác (Chấn thương sọ não nặng - dập xuất huyết não thùy trán thái dương phải - máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, liềm não, lều tiểu não); gãy xương tại cẳng chân (gãy kín hai xương cẳng chân phải).

Kết quả giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn: Bản kết luận giám định số 44/GĐ-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Do gia đình từ chối giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐH ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Anh K về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo K cùng với gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả; Gia đình phía bị hại có đơn xin bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối vơi bị cáo K nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 Xe mô tô biển số 60B3-697.82, nhãn hiệu Honda; số máy KF41E1840859, màu Bạc đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B3-697.82 do Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/01/2020 là tài sản thuộc sở hữu hợp

pháp của ông Phạm Thanh T, sinh năm 1997, nơi cư trú: xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai, hiện Cơ quan công an huyện Đạ Huoai đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 750152017682 mang tên Phạm Anh K do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/9/2015 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo K khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng bà Trần Mai H vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản thu giữ đồ vật, phương tiện, tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Phạm Anh K có giấy phép lái xe hạng A1 được Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/9/2015. Khoảng 13 giờ 30’ ngày 03/01/2021, tại km 89+900 thuộc thôn 3, xã Hà Lâm, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xe mô tô do K điều khiển mang biển số 60B3 - 697.82 đã va chạm với bà Nguyễn Thị T đang đi bộ qua đường. Hậu quả, bà T tử vong do tai nạn giao thông.

Nguyên nhân vụ tai nạn trên do bị cáo Phạm Anh K điều khiển xe mô tô biển số 60B3 - 697.82 vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ *"thiếu quan sát"*, hậu quả làm chết 01 người. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng biết rằng tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe theo quy định nhưng do chủ quan bị cáo đã điều khiển xe thiếu quan sát nên gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện người bị hại đã có đơn bãi nại nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, vụ tai nạn đáng tiếc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại (cụ thể là bà T khi đi bộ qua đường thiếu quan sát các xe đang đi tới, chưa đảm bảo an toàn là chưa tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 32 luật giao thông đường bộ), bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo cũng đã đủ sức răn đe đối với vị cáo. Đồng thời cũng thể hiện chính sách Kn hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Anh K đã bồi thường thiệt hại tổng cộng tổng cộng số tiền 110.000.000đ cho phía gia đình bà Nguyễn

Thị T. Đại diện phía gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và cam đoan không thắc mắc khiếu nại gì về sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 Xe mô tô biển số 60B3-697.82, nhãn hiệu Honda; số máy KF41E1840859, màu Bạc đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B3-697.82 do Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/01/2020 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Thanh T, sinh năm 1997, nơi cư trú: xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai hiện Cơ quan công an huyện Đạ Huoai đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 750152017682 mang tên Phạm Anh K do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/9/2015 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo K khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh K phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh K 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2021).

Giao bị cáo Phạm Anh K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 750152017682 mang tên Phạm Anh K do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/9/2015 cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Anh K phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đạ Huoai (01);
- Công an huyện Đạ Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai (02);
- UBND xã X, P, Đồng Nai (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Bị cáo (01);
- Đại diện bị hại (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Hòa